

# CẢI CÁCH MỞ CỬA VÀ SỰ SÁNG TẠO CỦA KINH TẾ HỌC MÁC XÍT

TRÌNH ÂN PHÚ(\*)

*Trong phần thứ nhất của bài viết này, tác giả đã tập trung luận giải nhằm làm rõ hai vấn đề lớn: một là, trình bày một cách khái lược tiến trình giải phóng tư tưởng thúc đẩy cải cách mở cửa kinh tế của Trung Quốc trong hơn 30 năm tiến hành cải cách mở cửa. Hai là, phân tích những sáng tạo mới của kinh tế học mácxít ở Trung Quốc từ cải cách tới nay. Có thể nói, những phát hiện quan trọng của các nhà kinh tế học Trung Quốc đã góp phần to lớn vào việc tạo ra diện mạo mới của nền kinh tế nói riêng và sự phát triển xã hội nói chung của Trung Quốc hiện nay.*

## 1. Sáu lần giải phóng tư tưởng thúc đẩy cải cách mở cửa kinh tế

Diễn tiến cuộc cải cách thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc có liên quan mật thiết với sự giải phóng tư tưởng và phát triển lý luận kinh tế. Giải phóng tư tưởng chính là sự thăng hoa nhận thức và sáng tạo lý luận sau khi thoát khỏi sự trói buộc của các loại định thức tư duy sai lầm. Chống lại tư tưởng cứng nhắc hay "tả" khuynh, chống lại tự do quá trớn hay hữu khuynh đều thuộc về giải phóng tư tưởng. Trong 30 năm của thời kỳ mới trở lại đây, có sáu lần giải phóng tư tưởng với những trình độ cao thấp khác nhau:

*Lần giải phóng tư tưởng đầu tiên* bắt đầu vào tháng 5 năm 1978, với chủ đề đề xướng thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý. Lần giải phóng tư tưởng này có ảnh hưởng to lớn tới cuộc cải cách thể chế kinh tế, bắt đầu phá vỡ thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống, thực hành thể chế mới lấy kinh tế kế hoạch là chính, điều tiết thị trường là phụ, thủ tiến hành các biện pháp thực thi tăng cường nội lực bên trong và mở cửa

với bên ngoài.

*Lần giải phóng tư tưởng thứ hai* bắt đầu từ tháng 10 năm 1984, với chủ đề là chế định cương lĩnh cải cách chế độ kinh tế; trực tiếp tác động tới cải cách thể chế kinh tế, mở ra một cuộc "cách mạng" trong lĩnh vực kinh tế. Bắt đầu xây dựng một hệ thống thị trường xã hội chủ nghĩa bao gồm thị trường hàng hoá, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường kỹ thuật v.v. bên trong, đề xướng thị trường cạnh tranh và vận dụng đòn bẩy kinh tế, khởi động việc tạo ra một thể chế kinh tế hàng hoá có kế hoạch.

*Lần giải phóng tư tưởng thứ ba* bắt đầu vào tháng 10 năm 1987, chủ đề là xác lập lý luận cho giai đoạn đầu xã hội chủ nghĩa. Lần giải phóng tư tưởng này thúc đẩy sự phát triển tương đối nhanh chóng của việc cải cách thể chế kinh tế, tăng nhanh tốc độ thu hẹp kế hoạch mang tính mệnh lệnh, chuyển hướng hệ thống điều tiết kinh tế vĩ mô lấy quản lý

(\*) Giáo sư, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc.

gián tiếp làm chủ đạo, tiến hành theo giai đoạn những cải cách đồng bộ thể chế về các mặt kế hoạch, đầu tư, vật tư, tài chính, tiền tệ, ngoại thương v.v..

*Lần giải phóng tư tưởng thứ tư* bắt đầu vào tháng 2 năm 1992, chủ đề là xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; trực tiếp xúc tiến sự cải cách về mọi phương diện đối với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời với việc phát huy triệt để vai trò nền tảng của việc phân bổ tài nguyên thị trường, tích cực cải thiện cơ chế điều tiết vĩ mô, dần dần thực hiện cục diện mới “giảm lạm phát, đẩy nhanh tăng trưởng”.

*Lần giải phóng tư tưởng thứ năm* bắt đầu từ tháng 9 năm 1997, chủ đề là lý luận về chế độ kinh tế cơ bản của giai đoạn đầu xã hội chủ nghĩa và hình thức thực hiện. Lần giải phóng tư tưởng này thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế bước vào giai đoạn cao nhất: chế độ cổ phần, chế độ cổ phần hợp tác và chế độ phi công hữu phát triển mạnh mẽ, thực thi chiến lược giáo dục chấn hưng đất nước và chiến lược phát triển bền vững.

*Lần giải phóng tư tưởng thứ sáu* được bắt đầu từ tháng 10 năm 2003, chủ đề là kiên trì việc lấy con người làm gốc, xây dựng quan điểm phát triển khoa học hài hoà, toàn diện và bền vững. Lần giải phóng tư tưởng này thúc đẩy cuộc cải cách kinh tế tiến vào giai đoạn hoàn thiện cuối cùng, chuyển biến phương thức phát triển kinh tế, thúc đẩy toàn diện việc xây dựng thể chế phát triển dài lâu cho nguồn lực con người, tài nguyên, môi trường; chú trọng việc xây dựng thể chế xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa lấy con người làm gốc và theo định hướng dân sinh.

Đi cùng với việc tiến hành sáu lần giải phóng tư tưởng là 30 năm cải cách thể chế kinh tế, thực chất của nó là dựa vào sức sản xuất xã hội và yêu cầu nội tại của sự phát triển kinh tế thị trường hiện đại để xây dựng lại và hoàn thiện hình thái kinh tế cơ bản của giai đoạn đầu xã hội chủ nghĩa: *một là*, xây dựng và hoàn thiện các hình thức sở hữu tài sản, lấy hình thức công hữu là chủ đạo; *hai là*, xây dựng và hoàn thiện các hình thức phân phối đa dạng lấy phân phối theo sức lao động là chính; *ba là*, xây dựng và hoàn thiện hình thái thị trường đa kết cấu theo mô hình nhà nước là chủ đạo; *bốn là*, xây dựng và hoàn thiện hình thái mở cửa đa phương, lấy tự lực là chủ đạo.

### 2. Tám sáng tạo lớn của kinh tế học mácxít từ cải cách tới nay

Từ cải cách tới nay, trong giới lý luận lưu truyền một nhận định cho rằng, các nhà kinh tế học mácxít đều thống nhất với nhau ở tư tưởng cứng nhắc, phản đối sự cải cách xã hội chủ nghĩa. Những năm gần đây, các nhà kinh tế học mácxít chân chính trong và ngoài nước đã liên kết với các nhà chủ nghĩa Keynes cổ điển mới và các nhà kinh tế học phái tả, đều tập trung phản đối kinh tế học chủ nghĩa tự do mới, cũng chính là những người bị chụp mũ “cực tả”, “đi ngược đường”, “phản đối cải cách”. Giáo sư Lang Giản Bình - người tự thừa nhận là chịu ảnh hưởng sâu sắc của “chủ nghĩa Tam dân” bị chụp thêm cái mũ chính trị. Thực ra, lãnh đạo trung ương từng đưa ra những phán đoán khoa học: cần phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa tự do mới và không ngừng chống lại những tác động xấu của nó tới cải cách của Trung Quốc; hiện nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đang tiến hành

sáng tạo lý luận dưới sự chỉ đạo của tư tưởng quan trọng “ba đại diện”, cần phải cảnh giác cao độ với những phần tử tự do hoá giương ngọn cờ sáng tạo lý luận, vận dụng thành thạo những lý luận của chủ nghĩa tự do mới của giai cấp tư sản, đem cải cách hướng về quỹ đạo mà các nhà chính trị và các nhà lý luận phương Tây cổ súy. Những nhận định trên của lãnh đạo trung ương cũng chính là nhận thức chung của các nhà kinh tế học mácxít kiên định và của quảng đại quần chúng nhân dân Trung Quốc.

Tôi muốn giải thích một sự thực, các nhà kinh tế học mácxít mới (“phái Mác mới”) là những người đề xướng cải cách sớm nhất ở Trung Quốc. Do các nhà kinh tế học mácxít vốn khá khiêm tốn, phản đối bong bóng thị trường và thao túng học thuật, mà thị trường tự do thì rất dễ dẫn tới sự tràn lan của “thứ hàng nhái lý luận”; bởi thế, cũng rất dễ xuất hiện những người được giới truyền thông trong và ngoài nước suy tôn là “nhà kinh tế học chủ chốt”, “nhà kinh tế học trứ danh” v.v.. Trong đó, có một số “nhà cải cách” là “những người cùng đường” với cuộc cải cách hướng đến thị trường xã hội chủ nghĩa, nhưng thực chất lại là những “nhà cải cách” hoặc “nhà cải hướng” trong cải cách hướng về thị trường tư bản chủ nghĩa (giống như nhà kinh tế học Janos Kornai của Hunggari, Alexandre Stepanovic Popov của Liên Xô). Gần đây, truyền thông phương Tây một lần nữa phát huy sự tấn công kiểu “phương Tây hùng mạnh, Trung Quốc nhược tiểu”, lựa chọn ra “mười nhà kinh tế học Trung Quốc tại phố Wall” hầu như đều lấy học vị ở các nước phương Tây, để nhằm gây ảnh hưởng tới cuộc tranh luận “Mối quan hệ

giữa kinh tế học mácxít hiện đại và kinh tế học phương Tây hiện đại” đang diễn ra gay gắt ở Trung Quốc. Điều đáng nói là, rất nhiều cư dân mạng đang lên án mạnh mẽ những nhà “kinh tế học chủ chốt”, nhà “kinh tế học truyền thống” đó. Về bản chất, điều này cho thấy hành động chính đáng của quần chúng nhân dân, họ đã tự giác phản đối trào lưu tự do hoá của giai cấp tư sản và tư tưởng kinh tế của chủ nghĩa tự do mới.

Có thể đưa ra nhiều ví dụ để chứng minh: hiện nay, những nhà kinh tế học kiên định theo chủ nghĩa Mác vẫn là những người đầu tiên đề xướng cải cách ở Trung Quốc. Thế nhưng, họ sẽ luôn không là những “nhà kinh tế học truyền thông” hoặc “nhà kinh tế học chủ chốt”, mà là “nhà kinh tế học kiệt xuất” được học giới công nhận. Tại đây, tôi chỉ lấy ví dụ về những nhà kinh tế học được giới thiệu lần lượt trong sách của Giáo sư Mạnh Tiệp thuộc Đại học Nhân dân Bắc Kinh và tám nhà sáng tạo lý luận lớn, như Lưu Quốc Quang, Vu Tổ Nghiêu, Tô Tinh, Vệ Hưng Hoa, Dương Thánh Minh, Trương Huân Hoa, Hứa Điều Tân và những người kế tục, như Lưu Ân Hoa, Trình Ân Phú.

*Ví dụ thứ nhất: Lưu Quốc Quang là người đề xướng và là nhà đổi mới sớm nhất, chủ trương thu hẹp kế hoạch có tính mệnh lệnh và cải cách thị trường.* Giáo sư Lưu Quốc Quang thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (từng giữ chức Phó Viện trưởng, hiện là cố vấn đặc biệt, thành viên đoàn chủ tịch Hội đồng khoa học) tập trung vào định hướng cải cách thị trường xã hội chủ nghĩa. Trong một buổi tọa đàm về vấn đề định hướng cải cách thể chế kinh tế, ông đã nêu rõ, mô hình

Liên Xô tập quyền cao độ chỉ là một trong những mô hình của thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa, mô hình Đông Âu thiên về phân quyền, thể chế thị trường phân tán và dùng các biện pháp kinh tế để quản lý kinh tế cũng là một hình thức trọng yếu trong thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa, cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc khi lựa chọn mô hình, “cần phải giải phóng tư tưởng, dựa vào thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý để quyết định sự lựa chọn của chúng ta... Chỉ cần có lợi cho sự phát triển kinh tế thị trường và nâng cao mức sống cho nhân dân thì đều có thể lựa chọn, không có sự chụm mũ chính trị ở đây mà chỉ có thích hợp hay không thích hợp với vấn đề điều kiện lịch sử cụ thể và điều kiện phát triển kinh tế trong các thời kỳ của một nước, cũng chính là phù hợp hay không phù hợp với vấn đề tình hình trong nước của nước đó”. Cơ chế thị trường là biện pháp quan trọng để thực hiện thể chế quản lý phân quyền (bài phát biểu của Giáo sư Lưu Quốc Quang có tiêu đề *Cách nhìn đối với một số vấn đề quan trọng trong cải cách thể chế kinh tế*, sau đăng trên tạp chí *Quản lý kinh tế*, số 11 năm 1979). Tiếp đó, trong cuốn sách viết chung *Bàn về mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường trong kinh tế xã hội chủ nghĩa*, từ nhiều nguyên nhân như sự tách rời giữa sản xuất với nhu cầu, kế hoạch giá cả thoát ly thực tế, sự khuyết thiếu của thể chế phân phối cung cấp tiền tệ, kết cấu doanh nghiệp theo khuynh hướng tự cung tự cấp v.v., các tác giả đã luận giải sâu sắc tính tất yếu của sự kết hợp giữa kế hoạch và thị trường trong kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời làm thế nào để vận dụng thị trường trong điều kiện

kinh tế kế hoạch và làm thế nào để tăng cường tính kế hoạch hoá trong phát triển kinh tế trong điều kiện cơ chế thị trường; đề ra một cách hoàn chỉnh, hệ thống những biện pháp cải cách và các đề nghị chính sách. Báo cáo này đã thu hút được sự quan tâm cao độ của các nhà kinh tế học của Trung Quốc, đặc biệt là các bộ phận ra quyết sách của chính phủ và lãnh đạo trung ương khi đó, tạo ra ảnh hưởng quan trọng đối với sự lựa chọn định hướng cải cách thị trường xã hội chủ nghĩa. Các ý kiến bất đồng rất gay gắt về vấn đề giai đoạn đầu cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc. Đầu những năm 80 của thế kỷ trước, Giáo sư Lưu Quốc Quang từng bị lãnh đạo cao cấp phê phán vì cống hiến có tính lịch sử này trong thời kỳ then chốt lựa chọn định hướng cải cách, nhưng ông không đầu hàng. Năm 1984, nhóm nghiên cứu của Lưu Quốc Quang đưa ra *Dự thảo tổng thể về việc xây dựng thể chế kinh tế mang đặc sắc Trung Quốc*, lần đầu tiên đề cập tới những mục tiêu độc đáo: “chuyển đổi mô thức song trùng”, hình thành dân sự sáng tạo lý luận và hệ thống chính sách kinh tế học. Ông trở thành nhà kinh tế học mácxít có sức ảnh hưởng lớn nhất trong công cuộc cải cách.

*Ví dụ thứ hai: Vu Tổ Nghiêu - người đề xướng và đổi mới sớm nhất kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.* Tháng 4 năm 1979, tại thành phố Vô Tích tỉnh Giang Tô tiến hành *Hội thảo lý luận toàn quốc về quy luật giá trị*. Tính từ Hội nghị Trung ương 3 khoá XI Đảng Cộng sản Trung Quốc tới nay, đây là một hội thảo có quy mô lớn nhất trong giới kinh tế học Trung Quốc từ sau giải phóng. Một đột phá lý luận rất đáng chú ý ở đây là trong hội nghị này, nghiên cứu viên Vu Tổ

Nghiêu của Viện Nghiên cứu kinh tế thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (từng giữ chức Thư ký Đảng uỷ kiêm Viện phó của Viện, hiện là Uỷ viên danh dự của Hội đồng khoa học) tham gia báo cáo *Thử bàn về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa*, là người đầu tiên chính thức đưa ra khái niệm và lý luận “kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”, chỉ rõ rằng “chủ nghĩa xã hội một khi đã thực hiện chế độ hàng hoá, thì kinh tế xã hội chủ nghĩa, về bản chất, sẽ không thể không là nền kinh tế thị trường với *hình thức đặc thù*, chỉ có điều tính chất và đặc trưng của nó sẽ khác biệt về nguyên tắc so với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa... Để đẩy nhanh việc thực hiện bốn hiện đại hoá, làm cải cách kinh tế, việc nhìn nhận đúng đắn về kinh tế thị trường là một câu hỏi lớn mà giới kinh tế học chúng ta cần nhận thức nghiên cứu”(1). Ba mươi năm sau, Vu Tổ Nghiêu đăng một loạt bài về việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, làm sáng tỏ một cách sâu sắc lý luận và chính sách kinh tế xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Có thể thấy, nhà kinh tế học Vu Tổ Nghiêu vẫn luôn kiên định với chủ nghĩa Mác (nếu như có một câu nào được lưu hành về ông thì đó hẳn là “Vu thị trường”), là người khởi xướng và có những đóng góp quan trọng cho lý luận về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc.

*Ví dụ thứ ba: Tô Tinh - người đề xướng và đổi mới sớm nhất đối với chế độ cổ phần xã hội chủ nghĩa.* Tháng 7 năm 1983, Giáo sư Tô Tinh của Trường Đảng Trung ương (nay đã quá cố, từng giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đảng Trung ương, Tổng biên tập tạp chí *Cờ đỏ*), trong bài viết *Thử bàn về công ty công nghiệp*

đăng trên *Cờ đỏ* số 14 đã chỉ rõ: “Cơ sở vật chất - kỹ thuật của xã hội xã hội chủ nghĩa cũng là nền đại sản xuất xã hội hoá. Sau khi tiêu diệt chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa và xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, vẫn cần lợi dụng công ty cổ phần hoặc hình thức tổ chức sản xuất lớn xã hội hoá kiểu ủy thác vốn(2); lợi dụng những kinh nghiệm quản lý đó để phục vụ cho kinh tế xã hội chủ nghĩa... Những tổ chức kinh tế kiểu công ty cổ phần trở thành hình thức tổ chức của sản xuất xã hội hoá, xét về mặt lý luận, lại càng phù hợp với tính chất công hữu tư liệu sản xuất. Bởi vì, dưới điều kiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, lợi ích căn bản giữa các doanh nghiệp là thống nhất. Dưới sự dẫn dắt của chính sách nhà nước, chúng có thể tuân thủ nguyên tắc cùng có lợi, thể liên hợp của các công ty quy mô lớn cùng với các kiểu hình thức khác sẽ không đưa lại những hạn chế như dưới chế độ tư hữu. Đương nhiên, công ty xã hội chủ nghĩa và công ty tư bản chủ nghĩa có sự khác nhau căn bản về mặt tính chất. Chúng ta học tập các công ty và chế độ ủy thác của chủ nghĩa tư bản, chủ yếu là học tập nền sản xuất lớn mang tính xã hội hoá của chúng, đặc biệt là kinh nghiệm chuyên nghiệp hoá và liên hợp chứ không thể sao chép và thực hiện nguyên xi”. Về sau, ông đã cho đăng những bài viết có tính chất lý luận và tìm tòi chính sách đối với các vấn đề về chế độ sở hữu và phát triển cải cách

(1) Xem: Tạp chí *Tư liệu nghiên cứu kinh tế*, số 50 (ngày 28 tháng 3 năm 1979), và kỷ yếu hội nghị *Quan hệ giữa kế hoạch và thị trường trong kinh tế xã hội chủ nghĩa*. Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, 1980.

(2) Ủy thác vốn (business trust): Quyền sở hữu dựa vào ủy thác quản lý tài sản - ND.

nông thôn, v.v.. Có thể nói, việc đọc lại các nghiên cứu của ông cho thấy, nhà kinh tế học mácxít nổi tiếng Tô Tinh (nếu dùng một từ để nói về ông thì sẽ là “Tô cổ phần”) mới chính là người đề xướng sớm nhất và có cống hiến to lớn đối với lý luận về chế độ cổ phần xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc.

*Ví dụ thứ tư: Vệ Hưng Hoa là người đề xướng và đổi mới sớm nhất đối với hình thức thực hiện chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa.* Trong bài viết *Về vấn đề lý luận cải cách thể chế kinh tế nước ta* đăng trên *Tạp chí Khoa học Xã hội Giang Tây*, số 4, Giáo sư Vệ Hưng Hoa, Học viện Kinh tế Đại học Nhân dân Bắc Kinh. (từng giữ chức Chủ tịch Hội đồng Khoa học Học viện, nay là cố vấn Chương trình Nghiên cứu bộ *Tư bản* toàn quốc), đã nhấn mạnh: “Thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa dường như không chỉ quy chiếu hết về vấn đề một thể chế quản lý. Thể chế kinh tế xã hội chủ nghĩa trước hết bao gồm các hình thức cụ thể của việc vận hành và thực hiện chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, như hình thức vận hành và thực hiện chế độ công hữu, hình thức vận hành và thực hiện dựa trên phân phối lao động, cho đến các hình thức vận hành và thực hiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa khác”. Trong các bài viết khác đăng cùng kỳ, ông cũng nhấn mạnh: “Phát triển và hoàn thiện chế độ công hữu, cần hoàn thiện hình thức thực hiện chế độ công hữu”. Trong bài viết *Không nên đánh đồng “hình thức chế độ công hữu” và “hình thức thực hiện chế độ công hữu”* đăng trên *Kinh tế kinh vi*(3), số 6 năm 2004, Vệ Hưng Hoa đã chỉ rõ thêm rằng, “kinh tế quốc hữu và kinh tế tập thể là hình thức tồn tại của chế độ công hữu,

không phải là hình thức thực hiện, tính chất của chế độ cổ phần bị quyết định bởi tính chất của tư bản đầu tư vào cổ phiếu, chế độ cổ phần của tổ chức tư bản tư hữu vẫn là chế độ tư hữu. Vẫn không thể cho rằng chế độ cổ phần trở thành hình thức thực hiện chủ yếu của chế độ công hữu, nó sẽ phủ định hoặc thay thế hai hình thức của chế độ công hữu là kinh tế quốc hữu và kinh tế tập thể”. Vệ Hưng Hoa đã có những nghiên cứu xác đáng về một loạt vấn đề hiện thực kinh tế, như chế độ sở hữu, phân phối, vận hành kinh tế và phát triển kinh tế; tiến hành những nghiên cứu sâu sắc đối với nhiều nguyên lý cơ bản của kinh tế học mácxít. Ông là nhà lý luận “cao chất lượng, cao sản lượng” của chủ nghĩa Mác.

*Ví dụ thứ năm: Dương Thánh Minh là người đề xướng và đổi mới sớm nhất về chiến lược kết hợp hữu cơ giữa bình đẳng và hiệu quả.* Tháng 1 năm 1984, nghiên cứu viên Dương Thánh Minh của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (Giám đốc Sở Tài chính thương mại, nay là Phó thư ký Hội đồng tư vấn khoa học Viện Khoa học Xã hội, Ủy viên Hội đồng khoa học) trong cuốn *Nghiên cứu vấn đề chiến lược phát triển Trung Quốc*, đã chỉ rõ: “Tìm một khoảng cách thu nhập thích đáng, vừa thúc đẩy việc nâng cao hiệu quả kinh tế, vừa có lợi đối với bình đẳng xã hội vẫn là vấn đề chiến lược quan trọng... Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa, không thể vứt bỏ sự bình đẳng, càng không thể đánh mất hiệu quả, mà cần cả hai thứ. Trước đây, chúng ta coi trọng bình đẳng hơn, mà ở mức độ nhất định lại xem

---

(3) Kinh tế kinh vi: Kinh tuyến và vi tuyến trong kinh tế - ND.

thường hiệu quả. Từ giờ trở đi chúng ta cần coi trọng hiệu quả, nói rộng khoảng cách thu nhập, thế nhưng quyết không được xem nhẹ vấn đề bình đẳng... Chúng ta sẽ quan tâm tới hiệu quả, nói rộng khoảng cách thu nhập trong thời gian dài, nhưng không coi đó là mục đích cuối cùng. Chúng ta cần xuất phát từ điểm khởi đầu tương đối bình đẳng, trải qua giai đoạn nói rộng khoảng cách, nâng cao hiệu quả để cuối cùng thực hiện bình đẳng xã hội chân chính. Luận đoán này, về căn bản không giống với giả thuyết chữ U lộn ngược mà Simon Smith Kuznets đề ra trong những năm 50... Không giống với tình hình các nước tư bản chủ nghĩa, chúng ta đã thực hiện chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, thông qua sự điều tiết có kế hoạch, có tiến độ đối với thu nhập của dân cư, có thể kết hợp một cách hữu cơ giữa bình đẳng và hiệu quả, để phòng sự phân hoá hai cực đối với xã hội, khiến Trung Quốc có thể tạo ra hiệu quả lao động cao hơn cả chủ nghĩa tư bản”(4). Về sau, trong một vài tác phẩm, ông lại làm rõ hơn và sáng tạo thuyết giá trị và thuyết phân phối có liên quan tới vấn đề công bằng và hiệu quả. Có thể thấy, nhà kinh tế học nổi tiếng Dương Thánh Minh chính là người đề xướng sớm nhất và có cống hiến quan trọng cho lý luận về công bằng và hiệu quả ở nước ta.

*Ví dụ thứ sáu: Trương Huân Hoa - người đề xướng và người sáng tạo sớm nhất đối với việc cải cách thể chế quản lý đất đai.* Năm 1984, trong lễ thành lập Hội Nghiên cứu kinh tế Hong Kong Ma Cao, chuyên gia nghiên cứu bộ *Tư bản*, Giáo sư Trương Huân Hoa của Đại học Phúc Đán (nguyên Chủ nhiệm Khoa Kinh

tế học, nay là cố vấn của Hội nghiên cứu bộ *Tư bản* toàn quốc) đã viết bài *Bàn về tính tất yếu của địa tô trong kinh tế xã hội chủ nghĩa* đăng trên *Tạp chí Nhà đất*, số 8 năm 1984. Đầu năm 1985, do có sự quan tâm của Trung ương đối với vấn đề cải cách thể chế quản lý đất đai, Phòng nghiên cứu Đảng ủy Thượng Hải đã chú ý tới bài viết này, nên ông viết tiếp *Bàn lại về tính tất yếu của địa tô trong nền kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa - đồng thời bàn về vấn đề sử dụng đất của Thượng Hải*, đăng trên *Tư liệu khoa học nội bộ* số 6 (ra ngày 21 tháng 1 năm 1985) của phòng này. Bài viết chỉ rõ, “Việc sử dụng đất đai có giá liên quan tới việc sử dụng hợp lý đất đai và vấn đề quyền công hữu đất đai. Địa tô chênh lệch phải là một trong những nguồn thu nhập của nhà nước, có thể vận dụng phương pháp địa tô của Hong Kong Ma Cao”. Tiếp theo, bài viết đã thu hút sự chú ý của Phòng nghiên cứu Ban thư ký Trung ương. Nội dung này được tiếp tục bổ sung ở bài viết với tiêu đề *Bàn về tính tất yếu của địa tô trong kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa*, đăng ngày 10 tháng 4 năm 1985 trên nội san *Điều tra và nghiên cứu*, số 5, được phát hành tới cơ quan lãnh đạo các tỉnh và thành phố. Đây chính là những căn cứ lý luận cho việc xây dựng chế độ không chuyển nhượng đất đai của Trung Quốc. Dựa vào những cơ chế đó, quốc hữu hoá đất đai không những loại bỏ chế độ tư hữu, mà còn loại bỏ cả chế độ sở hữu tập thể. Do đơn vị tập thể sử dụng đất đai đem lại lợi nhuận siêu ngạch rất thấp,

(4) Xem: *Tuyển tập Dương Thánh Minh*, Nxb Từ thư Thượng Hải, năm 2005, tr.440 - 442.

mà giá trị này cũng là giá trị xã hội chuyển dịch sang chứ không phải là giá trị sáng tạo lao động của họ. Cũng như vậy, doanh nghiệp nhà nước cũng không nên sử dụng đất đai không mất phí. Sử dụng đất đai kiểu đó, về thực chất, là đem đất đai quốc hữu biến thành đất đai doanh nghiệp. Năm 1987, khi tham gia cuộc thảo luận *Cải cách thể chế quản lý đất đai đô thị*, Giáo sư Trương Huân Hoa đã viết bài *Bàn về vấn đề quy thuộc quốc hữu hoá đất đai và địa tô*. Về sau, chính quyền Thẩm Quyến đem toàn bộ đất đai thành thị và nông thôn của vùng này quy về quốc hữu. Từ cải cách đến nay, Trương Huân Hoa là một trong những người đi tiên phong trong việc nghiên cứu về các vấn đề kinh tế hiện thực, như cải cách giá cả, bảo vệ môi trường, phát triển giao thông, v.v.. Ông đã có những đóng góp quan trọng vào lý luận về kinh tế của chủ nghĩa Mác.

*Ví dụ thứ bảy: Hứa Điều Tân và Lưu Ân Hoa là những người tiên phong và sáng tạo sớm nhất việc xây dựng kinh tế học sinh thái và văn minh sinh thái ở Trung Quốc.* Tháng 8 năm 1980, Hứa Điều Tân, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc, Hội trưởng Hội nghiên cứu bộ *Tư bản* của Trung Quốc, đã lần đầu tiên đưa ra vấn đề văn minh sinh thái, chỉ rõ “cần nghiên cứu vấn đề kinh tế sinh thái của Trung Quốc, từng bước xây dựng kinh tế học sinh thái ở Trung Quốc”, cần đem các vấn đề kinh tế nông, lâm, chăn nuôi, ngư nghiệp kết hợp với vấn đề sinh thái(5). Ngày 27 tháng 9 năm 1980, Viện Nghiên cứu kinh tế thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc mở

cuộc tọa đàm đầu tiên về vấn đề kinh tế sinh thái ở Trung Quốc do Hứa Điều Tân chủ trì, chính thức vén lên bức màn sinh thái học kinh tế do Trung Quốc sáng lập. Những ghi chép về cuộc tọa đàm này và bài viết của Hứa Điều Tân *Thực hiện Tư hoá và kinh tế học sinh thái* được đăng trên *Nghiên cứu kinh tế*, số 11 năm 1980. Người kế tục Hứa Điều Tân là Lưu Ân Hoa (Chủ nhiệm Trung tâm Nghiên cứu phát triển bền vững, Đại học Tài chính - Hành chính - Pháp luật Trung Nam, Hội trưởng Hội đồng giáo dục kinh tế sinh thái Trung Quốc), tháng 8 năm 1987, trong cuốn *Nghiên cứu một số vấn đề lý luận kinh tế học sinh thái* chuẩn bị xuất bản, đã luận chứng mục đích trực tiếp của sản xuất xã hội chủ nghĩa là đảm bảo nhu cầu toàn diện của con người. Ông đã luận giải sâu sắc quá trình chủ nghĩa xã hội thực hiện thoả mãn ba nhu cầu của nhân dân là sinh thái, vật chất, tinh thần. Đây cũng chính là ba quá trình xây dựng văn minh. Ông chỉ rõ: “Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhu cầu toàn diện của quần chúng nhân dân cũng như mức độ thoả mãn và phương thức thực hiện nó là những vấn đề căn bản của việc xây dựng hạ tầng văn minh lớn: văn minh vật chất, văn minh tinh thần và văn minh sinh thái”(6).

*Ví dụ thứ tám: Trình Ân Phú là người đề xướng và sáng tạo sớm nhất đối với lý luận và chiến lược về ưu thế của quyền sở hữu trí tuệ.* Tháng 5 năm 2003, trong bài

(5) Xem: Hứa Điều Tân. *Nghiên cứu kinh tế*. Nxb Nhân dân Thượng Hải, 1985.

(6) Lưu Ân Hoa. *Nghiên cứu một số vấn đề lý luận kinh tế học sinh thái*. Nxb Nhân dân Quảng Tây, tháng 4 năm 1989, tr.275.

*Thực thi chiến lược ưu thế về quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình tạo ra công xưởng thế giới*, tác giả khẳng định: “Ưu thế so sánh là ưu thế tĩnh được quyết định bởi nguồn tài nguyên tự nhiên và điều kiện giao thương, chúng là điều kiện để giành được ưu thế cạnh tranh; ưu thế cạnh tranh là kết quả của năng lực tổng hợp do ưu thế tiềm tại chuyển hoá thành ưu thế hiện thực. Cái gọi là ưu thế quyền sở hữu tài sản trí tuệ là chỉ ưu thế kinh tế có được thông qua bồi dưỡng và phát huy quyền sở hữu tài sản trí thức tự chủ, là ưu thế thứ ba so với ưu thế so sánh, ưu thế cạnh tranh. Nó tránh khỏi những khuyết thiếu của lý luận ưu thế cạnh tranh chung chung, làm nổi bật ưu thế kinh tế hoặc ưu thế cạnh tranh của việc lấy kỹ thuật và thương hiệu làm hạt nhân. Nó không chỉ thể hiện trong các ngành sản xuất kỹ thuật cao, mới và các ngành sản xuất có ý nghĩa chiến lược ở Trung Quốc, những ngành bắt buộc nắm chắc kỹ thuật then chốt của việc nghiên cứu, tìm tòi tự chủ, với quyền sở hữu trí thức tự chủ, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn lấy quyền sở hữu tài sản trí thức làm nền tảng, mà còn thể hiện ở các ngành sản xuất mang tính dân tộc hoặc các ngành sản xuất truyền thống cấp thấp của Trung Quốc, ngay cả các ngành sản xuất theo mô hình tập trung lao động cũng buộc phải tạo nên những sản phẩm và thương hiệu dân tộc có sức ảnh hưởng nhất định trên trường quốc tế” (7).

Từ lý luận của các nhà kinh tế học mácxít hiện đại trên liên hệ tới sự đổi mới và sáng tạo thực tiễn, có thể thấy, sự chuyển mình của kinh tế chính trị học Trung Quốc không phải chuyển hướng từ

kinh tế chính trị học truyền thống sang kinh tế học phương Tây, mà là trên cơ sở lựa chọn khoa học và vượt qua kinh tế học Liên Xô và kinh tế học phương Tây để hướng về kinh tế chính trị học chủ nghĩa Mác hiện đại, bao gồm lý luận cơ bản của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa hiện đại và kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa hiện đại. Xét từ góc độ lý luận kinh tế học, kinh tế học phương Tây là kinh tế học chủ lưu trên thế giới, còn kinh tế học mácxít là kinh tế học phi chủ lưu; kinh tế học chủ lưu ở Trung Quốc xã hội chủ nghĩa là kinh tế học mácxít hiện đại, chứ không phải là kinh tế học phương Tây hiện đại. Các nước xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản cầm quyền không thể tôn sùng kinh tế học được Đảng cầm quyền của giai cấp tư sản coi như chủ lưu là kinh tế học chủ lưu của nước mình được. Giống với kinh tế học phương Tây hiện đại, kinh tế chính trị học chủ nghĩa Mác hiện đại vừa là hệ thống học thuật, vừa là một thứ hình thái ý thức và niềm tin lý luận. Cần phải phát huy vai trò chỉ đạo trong cả hai lĩnh vực liên quan lẫn nhau là học thuật và hình thái ý thức. Nếu như chỉ tán thành địa vị chỉ đạo của kinh tế học mácxít với hình thái ý thức mà không thừa nhận địa vị chỉ đạo học thuật của nó trong giảng dạy và nghiên cứu kinh tế thì không khác nào cho kinh tế học mácxít “đi tàu bay giấy”. □

(Còn nữa)

**Người dịch:** TRẦN THUYẾT NGỌC

(*Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội*)

(7) Xem: *Tìm hiểu kinh tế thương mại quốc tế*, số 3, năm 2003.